

Bản án số: 299/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30/12/2022
“V/v Tranh chấp về hôn nhân gia đình ly hôn”

NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trung Kiên.
- *Các Hội thẩm Nhân dân:*
 1. Ông Nguyễn Thanh Liêm;
 2. Bà Phạm Xuân Đào.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thảo, Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Thanh Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 778/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022 về việc “tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 610/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Thúy K, sinh năm 1981; địa chỉ: tổ 04, ấp AT, xã AT, huyện CM, tỉnh An Giang, có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn Nh, sinh năm 1974; địa chỉ: ấp AT, xã AT, huyện CM, tỉnh An Giang, vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Võ Thị Thúy K trình bày, giữa chị K và anh Nh do mai mối, có thời gian tự tìm hiểu, đi đến kết hôn năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban Nhân dân xã An Thạnh Trung, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống tại nhà chồng, thời gian chung sống hạnh phúc được 03 năm, đến năm 2017 chị K chuyển về nhà cha mẹ ruột sống đến nay, nguyên

Nh mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng không chia sẻ, không quan tâm lẫn nhau, dẫn tới không hiểu nhau, tình cảm không còn, nên chị K yêu cầu ly hôn với anh Nh.

Quá trình chung sống, giữa chị K và anh Nh không có con chung.

+ Về tài sản chung: Chị K cam kết không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Chị K cam kết không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Trần Văn Nh trong giai đoạn chuẩn bị xét xử vắng mặt, nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại bản tự khai đề ngày 14/11/2022, anh Nh trình bày, thống nhất theo lời trình bày của chị K về thời gian quen biết, tìm hiểu và đi đến hôn Nh, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban Nh dân xã An Thạnh Trung, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Nay chị K yêu cầu ly hôn anh đồng đồng ý; về con chung, tài sản chung và nợ chung: không có.

Tại phiên tòa:

- Chị Võ Thị Thúy K vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào khác, chứng minh cho yêu cầu của mình.

- Anh Trần Văn Nh vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử thống nhất đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và 234 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Nh vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử theo Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: giữa chị K và anh Nh có đăng ký kết hôn, nên hôn Nh là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, tại phiên tòa chị K vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, anh Nh đồng ý ly hôn, do anh Nh vắng mặt tại phiên tòa, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị K đối với anh Nh theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn Nh và gia đình.

- Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị Thúy K đối với anh Trần Văn Nh.

- Về con chung: Không có, nên đề nghị, không đề cập xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung: không có, nên đề nghị, không đề cập xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: không có, nên đề nghị, không đề cập xem xét, giải quyết.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 56 Luật hôn Nh và gia đình, xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Võ Thị Thúy K khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn Nh, anh Nh cư trú trên địa bàn huyện Chợ Mới. Xét đây là tranh chấp về hôn Nh và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Nh dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: anh Nh đã được Tòa án cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định, nhưng anh Nh có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự thống nhất, xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định pháp luật tố tụng.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn Nh: Chị Võ Thị Thúy K và anh Trần Văn Nh kết hôn do được mai mối, nhưng có thời gian tự tìm hiểu, việc kết hôn là tự nguyện, không bị ép buộc, chị K và anh Nh có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 8, 9 Luật Hôn Nh và Gia đình năm 2014.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, cũng như tại phiên tòa chị K khẳng định không còn tình cảm với anh Nh, do cả hai đã tự sống ly thân từ năm 2017 đến nay, nguyên Nh mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng cả hai không thể chia sẻ, không quan tâm lẫn nhau, dần tới không hiểu nhau, tình cảm không còn, nên chị K yêu cầu ly hôn với anh Nh. Xét thấy, tại phiên tòa chị K vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, khẳng định không còn tình cảm với anh Nh, ngoài ra tại bản tự khai gửi Tòa án đề ngày 14/11/2022 anh Nh cũng thống nhất ly hôn và các vấn đề khác như con chung, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết. Do vậy, hôn Nh giữa chị K và anh Nh là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mặc dù anh Nh đồng ý ly hôn, nhưng vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử thống nhất, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị K đối với anh Nh theo quy định tại Điều 56 Luật hôn Nh và Gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung: giữa chị K với anh Nh không có con chung, nên không đề cập xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Chị K, anh Nh xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên không đề cập giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Chị K, anh Nh xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên không đề cập giải quyết.

[2.5] Về án phí hôn Nh sơ thẩm: Chị Võ Thị Thúy K phải chịu án phí hôn Nh sơ thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Anh Trần Văn Nh không phải chịu án phí hôn Nh sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 5, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, các Điều 56, 57 Luật Hôn Nh và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 144, 147, 271, 273, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Võ Thị Thúy K đối với bị đơn anh Trần Văn Nh;

1. Về quan hệ hôn Nh: chị Võ Thị Thúy K được ly hôn với anh Trần Văn Nh. Giấy chứng nhận kết hôn số 169, quyển số 01/2014 ngày 10 tháng 12 năm 2014 do Ủy ban Nh dân xã An Thạnh Trung, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp cho chị Võ Thị Thúy K và anh Trần Văn Nh, không còn giá trị pháp lý.

2. Về quan hệ con chung: Không có, nên không đề cập xem xét, quyết định.

3. Về quan hệ tài sản chung: Chị K, anh Nh không có yêu cầu, nên không đề cập xem xét, quyết định.

4. Về nợ chung: Chị K, anh Nh không có yêu cầu, nên không đề cập xem xét, quyết định.

5. Về án phí sơ thẩm: Chị Võ Thị Thúy K phải chịu án phí hôn Nh sơ thẩm 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012652 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 17 tháng 10 năm 2022; chị Võ Thị Thúy K đã nộp đủ án phí.

Anh Trần Văn Nh không phải chịu án phí hôn Nh sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, chị Võ Thị Thúy K có mặt, có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án Nh dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

- Riêng anh Trần Văn Nh, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND huyện Chợ Mới (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới (1);
- Ủy ban Nh dân xã An Thạnh Trung, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (1);
- Các đương sự (đề thi hành) (2);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trung Kiên

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA